

Bản án số: 1212/2023/DS-PT

Ngày: 19/12/2023

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán trái phiếu”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Châu

Các Thẩm phán: 1. Bà Vũ Thị Thu Hương
2. Bà Đặng Huyền Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Cao Hoàng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa: Ông Nguyễn Nam Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở
phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 537/2023/TLPT-DS
ngày 24 tháng 10 năm 2023, về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán trái phiếu”.
Do Bản án dân sự sơ thẩm số 326/2023/DS-ST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân
dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử phúc thẩm số 5045/2023/QĐPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2023 của
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Song P**, sinh năm 1952 (Có mặt);

Địa chỉ: **Số G T, phường T, quận T, Thành phố Đà Nẵng.**

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần T1** (nay là **Công ty Cổ phần T2**);

Địa chỉ: **Số A C, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trương Ngọc A**, chức danh: Chủ tịch Hội đồng
Quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1981 (Có mặt);

Địa chỉ: **Số B T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh** (theo
Giấy ủy quyền số 04/2023/VSG-HĐUQ ngày 20/02/2023).

Người kháng cáo: Bà **Nguyễn Thị Song P**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Song P trình bày:*

Ngày 13/10/2021, bà Nguyễn Thị Song P (bà P) có ký hợp đồng mua bán trái phiếu số 2021/VSG01-1970 với Công ty Cổ phần T2 (Công ty T2), hiện nay bà P không còn lưu giữ Hợp đồng này. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty T2 đã vi phạm nên ngày 27/9/2022, Công ty T2 có văn bản yêu cầu bà P phải hoàn trả các giấy tờ liên quan và hợp đồng trên cho Công ty T2 để tiến hành thực hiện thủ tục hoàn vốn cho bà P. Ngày 13/10/2022, bà P và Công ty T2 đã tiến hành thanh lý hợp đồng với nội dung: Công ty T2 phải trả cho bà P số tiền 500.000.000 đồng, nhưng sau đó Công ty T2 không thực hiện theo thỏa thuận này. Do đó, bà P yêu cầu Công ty T2 phải trả cho bà P tổng số tiền là 825.000.000 đồng; trong đó bao gồm 500.000.000 đồng, bồi thường 20% là 100.000.000 đồng, trả lãi từ ngày 13/8/2022 đến ngày 03/8/2023 là 175.000.000 đồng (theo thỏa thuận tại hợp đồng mà trước đây Công ty T2 và bà P đã ký, Công ty T2 cam kết trả cho bà mỗi tháng 7.292.000 đồng), bồi thường thiệt hại tinh thần, vật chất là 50.000.000 đồng do Công ty T2 để bà P phải đi kiện nên ảnh hưởng đến tinh thần và sức khỏe của bà P thành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

** Đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Cổ phần T1 (Công ty Cổ phần T2) là ông Trương Ngọc AI và đại diện ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Đình T cùng thống nhất trình bày:*

Công ty T2 và bà P có ký Hợp đồng mua bán trái phiếu số 2021/VSG01-1970 ngày 13/10/2021 nhưng hiện nay Công ty T2 không còn lưu giữ Hợp đồng này. Ngày 13/10/2022, bà P và Công ty T2 đã tiến hành thanh lý hợp đồng với nội dung: Công ty T2 phải trả cho bà P số tiền 500.000.000 đồng, nhưng do việc kinh doanh gặp khó khăn nên Công ty T2 chưa trả được tiền cho bà P số tiền này. Công ty T2 không đồng ý với yêu cầu thanh toán cho bà P số tiền 825.000.000 đồng. Công ty T2 chỉ đồng ý trả cho bà P số tiền gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày Công ty T2 vi phạm đến ngày xét xử với lãi suất theo quy định của pháp luật.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 326/2023/DS-ST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Song P.

1.1. Công ty cổ phần T2 phải trả cho bà Nguyễn Thị Song P số tiền 539.027.777 đồng (năm trăm ba mươi chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) tiền gốc và 39.027.777 đồng (ba mươi chín triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) tiền lãi chậm trả.

Thời hạn trả tiền: Trả ngay một lần toàn bộ số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Song P về việc buộc Công ty cổ phần T2 phải trả tiền lãi, do vượt mức mà pháp luật quy định là 135.972.223 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm hai mươi ba đồng).

1.3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Song P về việc yêu cầu Công ty cổ phần T2 phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

1.4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Song P về việc buộc Công ty cổ phần T2 phải bồi thường tiền thiệt hại tinh thần, vật chất là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty cổ phần T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 25.561.111 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi một nghìn một trăm mười một đồng).

Bà Nguyễn Thị Song P được miễn toàn bộ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

* Ngày 07/8/2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Song P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

* *Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Song P trình bày: Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty T2 đã vi phạm, do đó bà P yêu cầu Công ty T2 phải trả cho bà P tổng số tiền là 825.000.000 đồng; trong đó bao gồm 500.000.000 đồng, bồi thường 20% là 100.000.000 đồng, trả lãi từ ngày 13/8/2022 đến ngày 03/8/2023 là 175.000.000 đồng (theo thỏa thuận tại hợp đồng mà trước đây Công ty T2 và bà P đã ký, Công ty T2 cam kết trả cho bà mỗi tháng 7.292.000 đồng), bồi thường thiệt hại tinh thần, vật chất là 50.000.000 đồng do Công ty T2 để bà P phải đi kiện nên ảnh hưởng đến tinh thần và sức khỏe của bà P thành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần T1 là ông Nguyễn Đình T trình bày: Công ty T2 không đồng ý trả cho bà P số tiền 825.000.000 đồng. Công ty T2 chỉ đồng ý trả cho bà P số tiền gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày Công ty T2 vi phạm đến ngày xét xử với lãi suất theo quy định của pháp luật, còn các yêu cầu khác của bà P không có thỏa thuận khi ký thanh lý hợp đồng nên Công ty không đồng ý yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghị án, Thẩm phán chủ tọa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

- Về thời hạn kháng cáo:

[1] Ngày 04/8/2023, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm. Ngày 07/8/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Song P có đơn kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong thời hạn luật định, là hợp lệ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

- Về nội dung:

[2] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Song P yêu cầu bị đơn Công ty T2 phải trả cho bà P tổng số tiền là 825.000.000 đồng; trong đó bao gồm

500.000.000 đồng theo thỏa thuận tại Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 13/10/2022, bồi thường 20% là 100.000.000 đồng, trả lãi từ ngày 13/8/2022 đến ngày 03/8/2023 là 175.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại tinh thần, vật chất là 50.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bên đương sự đều thừa nhận vào ngày 13/10/2021 bà P và Công ty T2 có ký hợp đồng mua bán trái phiếu, đến ngày 13/10/2022 hai bên đã ký biên bản thanh lý hợp đồng có nội dung xác định Công ty T2 còn nợ bà P số tiền 500.000.000 đồng như trình bày của bà P là đúng. Căn cứ Điều 3 của Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 13/10/2022 giữa Công ty T2 với bà P quy định: “*Bên B (Công ty T2) đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền tại khoản 1- Điều 2 của biên bản này sau 10 ngày kể từ khi bên B nhận đầy đủ hồ sơ trả về có chữ ký của bên A (bà P)*”, sau 10 ngày kể từ ngày 02 bên ký thanh lý hợp đồng Công ty T2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 500.000.000 đồng cho bà P và cho đến nay Công ty T2 vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà P nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định Công ty T2 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với bà P và buộc Công ty T2 có trách nhiệm trả cho bà P 500.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ, đồng thời tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Khoản 2 Điều 257 của Bộ luật dân sự 2015 buộc Công ty T2 phải trả cho bà P tiền lãi chậm trả là 39.027.777 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm) là đúng quy định pháp luật.

[3] Bà P kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần và vật chất là 50.000.000 đồng, xét yêu cầu kháng cáo này của nguyên đơn không được hai bên thỏa thuận tại biên bản thanh lý hợp đồng ngày 13/10/2022 được ký kết giữa Công ty T2 với bà P. Quá trình giải quyết vụ án bà P cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà P đã có những thiệt hại như đã yêu cầu. Mặc khác, tại Điều 3 của Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 13/10/2022 có nội dung thỏa thuận “...*Đồng thời, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc có liên quan đến hợp đồng nêu trên giữa hai bên sẽ không có giá trị pháp lý...*” do đó mọi phát sinh khác không có thỏa thuận của hai bên tại biên bản thanh lý hợp đồng ngày 13/10/2022 không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận. Từ những nhận định trên, không chấp nhận toàn bộ kháng của của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Song P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Song P (sinh năm 1952) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi, được pháp luật quy định miễn tiền án phí Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Song P**; Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 326/2023/DS-ST ngày 04/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà **Nguyễn Thị Song P** (sinh năm 1952) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do thuộc trường hợp người cao tuổi, được pháp luật quy định miễn tiền án phí Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (22).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quỳnh Châu